|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  20/01/2023 | Dạy | Ngày | 10/02 | 10/02 |
| Tiết | 4 | 5 |
| Lớp | 9A | 9D |

TUẦN 22 - TIẾT 109

**CÁC THÀNH PHẦN BIỆT** **LẬP**

**I /MỤC TIÊU:** Qua tiết học, học sinh cần nắm được

**1/ Kiến thức** :

- Đặc điểm hai thành phần biệt lập: tình thái, cảm thán, thành phần phụ chú, thành phần gọi đáp

- Công dụng của các thành phần trong câu.

**2/Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

+ Năng lưc sử dụng ngôn ngữ: Sử dụng ngôn ngữ trong đặt câu

**3/ Phẩm chất**

- Học tập sử dụng hai thành phần biệt lập này trong nói và viết.

**III. CHUẨN BỊ**

**1. Thầy:**

- Máy chiếu

- Các phương pháp: vấn đáp, theo nhóm, giải thích

- Các kĩ thuật: động não..

**2. Trò.**

- HS: Đọc và trả lời câu hỏi

**III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC**

**A. Khởi động**

- Phương pháp : vấn đáp

- Kĩ thuật : động não

- Thời gian : 2 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| *1/ Chuyển giao*  GV : Đưa ví dụ  lên máy  *Trời ơi, chỉ còn có năm phút !*  ? Tiếng *trời ơi* thể hiện thái độ gì của nhân vật?  *2/ Thực hiện*  Yêu cầu học sinh quan sát ví dụ suy nghĩ, trả lời  *3/ Báo cáo*  Lăng nghe học sinh báo cáo  *4/ Đánh giá*  Nhận xét, chấm điểm  Dẫn vào bài mới  - Sự việc được nói đến là : còn 5 phút  Tiếng *trời ơi* cho biết thái độ tiếc rẻ...-> một thành phần biệt lập | - Học sinh độc lập quan sát ví dụ   * suy nghĩ và trả lời * Nhận xét, đánh giá   - Lắng nghe. | **A. Khởi động**  Học sinh hứng thú trả lời và có thái độ tích cực đón bài học |

**B.** **Hình thành kiến thức**

- Phương pháp: vấn đáp, thuyết trình

- Kĩ thuật : động não, KTB

- Thời gian: 20 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| I. Hướng dẫn H tìm hiểu thành phần tình thái  *1/ Chuyển giao*  - Yêu cầu HS hđ cá nhân đọc các ví dụ a, b trong SGK,  ? Phân tích thành phần câu ở các ví dụ  ? Các thành phần in đậm thể hiện nhận định của người nói đối với sự việc nêu ở trong câu như thế nào ? Nếu không có các từ ngữ in đậm đó thì nghĩa sự việc của câu chứa nó có khác đi không ? vì sao?  - Nhận định của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu, thể hiện độ tin cậy cao ( chắc) và thấp hơn( có lẽ), nếu không có các từ này, sự việc nói trong câu không thay đổi  ? Vậy bộ phận in đậm được gọi là thành phần tình thái. Qua đó em hiểu như thế nào về thành phần tình thái  *2/ Thực hiện*  - Yêu cầu học sinh đọc, quan sát ví dụ suy nghĩ, trả lời  - Hướng dẫn, tư vấn HS  *3/ Báo cáo*  - Lăng nghe học sinh báo cáo  *4/ Đánh giá*  - GV nhận xét hđ của HS  - Nhận xét, đánh giá, chốt KT ghi nhớ 1  ? Lấy ví dụ có dùng thành phần tình thái  II. Hướng dẫn H sinh tìm hiểu thành phần cảm thán  *1/ Chuyển giao*  - Yêu cầu HS hđ cá nhân đọc các ví dụ a, b trong SGK ? Chú ý các từ in đậm.  ? Phân tích thành phần câu và cho biết các từ in đậm có chỉ sự vật hay sự việc gì ? Nhờ những từ ngữ nào trong câu mà ta hiểu được tại sao người nói kêu “trời ơi”, “ồ”  ?Tóm lại, các từ in đậm dùng để làm gì?  - Các từ trên không chỉ vật hay sự việc.  - nhờ những phần câu tiếp theo tiếng đó giải thích cho người nghe biết tại sao người nói lại bộc lộ -> giúp người nói giãi bày nỗi lòng  - GVKL:Những từ đó là thành phần cảm thán ? Em hiểu thế nào là phần cảm thán?  *2/ Thực hiện*  Yêu cầu học sinh đọc, quan sát ví dụ suy nghĩ, trả lời câu hỏi  - Hướng dẫn, tư vấn HS  *3/ Báo cáo*  - Lăng nghe học sinh báo cáo  *4/ Đánh giá*  - GV nhận xét hđ của HS  - Nhận xét, đánh giá, chốt KT ghi nhớ 1    *1/ Chuyển giao*  **GV: Đưa ví dụ**  *Chao ôi! Trăng đêm nay đẹp quá.*  ? Ví dụ trên có mấy câu, xác định các kiểu câu?  *2/ Thực hiện*  - Yêu cầu học sinh đọc, quan sát ví dụ suy nghĩ, trả lời  - Hướng dẫn, tư vấn HS  *3/ Báo cáo*  - Lăng nghe học sinh báo cáo  *4/ Đánh giá*  - GV nhận xét hđ của HS  - Nhận xét, đánh giá, chốt KT  Giao viên nhận xét, kết luận rút ra lưu ý  GV: Chốt, ghi bảng  ? Yêu cầu học sinh đọc ghi nhớ | - HS đọc to các ví dụ trong SGK  - HS theo dõi và phân tích ví dụ theo KT- động não  + HS quan sát ví dụ và các từ in đậm để trả lời.  + HS lí giải , trả lời câu hỏi  - HS trả lời theo ý hiểu.  - học sinh rút ra khái niệm, ghi bài  - 2 HS tự lấy ví dụ và phân tích ví dụ  - HS đọc ví dụ  - HS thảo luận trong bàn phân tích ví dụ và lần lượt trả lời câu hỏi  - HS nêu theo ý hiểu.  - HS tiếp tục trả lời theo ý hiểu.  - HS kết luận về thành phần cảm thán, ghi bài  ->.  - HS đọc ghi nhớ   * Quan sát ví dụ * Học sinh thảo luận theo cặp   - học sinh chú ý ví dụ, xác định các kiểu câu  - Học sinh nghe giáo viên rút ra chú ý của thành phần cảm thán ->  - Học sinh dựa vào ví dụ rút ra kết luận chung về 2 thành phần cảm thán và tình thái  - Học sinh nghe và ghi bài - > | **I. Thành phần tình thái.**  1.Ví dụ  a/ … chắc...  -> đánh giá, độ tin cậy chắc chắn  b/ … Có lẽ...  -> đánh giá, độ tin cậy chắc chắn  2. Ghi nhớ:  - Thành phần tình thái là thành phần được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu  **II. Thành phần cảm thán**  1. Ví dụ  a/ Ồ...  b/ Trời ơi…  -> giãi bày nỗi lòng, tình cảm  2. Ghi nhớ.  - Thành phần cảm thán là thành phần được dùng để bộc lộ , tình cảm, tâm lí của người nói..  - từ ngữ cảm thán: chao ôi, a, ơi  - Thành phần cảm thán có thể tách ra thành một câu riêng theo kiểu câu đặc biệt  \* Thành phần tình thái và cảm thán là những bộ phận không tham gia vào việc diễn đạt ý nghĩa sự việc của câu-> **thành phần biệt lập** |

**C. Luyện tập**

**-** Phương pháp : Vấn đáp, giải thích

- Kĩ thuật : động não

- Thời gian : 18 phút.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| **III. Hướng dẫn H luyện tập**  ? Đọc và nêu yêu cầu của bài 1 ?  \*GV gọi 4 HS, mỗi em 1 phần và gọi nhận xét, GV tổng hợp đánh giá, chấm điểm  *1/ Chuyển giao*  Yêu cầu học sinh đọc bài tập bài tập 2,3  *2/ Thực hiện*  GV tổ chức cho HS làm bài theo dãy bài 2, và 3. Mỗi dãy làm 1 bài và trình bày.  - GV hướng dẫn học sinh trong dãy làm việc theo bàn,, tư vấn cho học sinh  *3/ Báo cáo*  - Lắng nghe học sinh 2 nhóm báo cáo  *4/ Đánh giá*  - Nhận xét hđ của HS  - Nhận xét, đánh giá bài làm của HS. | - HS làm việc cá nhân vào VBT1/ 15  - HS trình bày  - các HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  - học sinh đọc yêu cầu bài tập  - HS làm việc theo 2 dãy.  Dãy 1: bài tập 2  - Dãy 2- bài tập 3  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe GV nhận xét | **C. Luyện tập.**  Bài tập 1/ 19  Bài tập 2/ 19  Bài tập 3/ 19 |

**D. Vận dụng**

**-** Phương pháp : Vấn đáp, giải thích

- Kĩ thuật : động não

- Thời gian : 5 phút.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÂY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| *1/ Chuyển giao*  - Đặt 3 câu có sử dụng thành phần tình thái và thành phần cảm thán  *2/ Thực hiện*  - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm BT, HS dưới lớp làm BT vào vở  *3/ Báo cáo*  - Theo dõi bài làm của HS  *4/ Đánh giá*  - Nhận xét hđ của HS  - Nhận xét, đánh giá bài làm của HS. | - HS độc lập thực hiện  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe GV nhận xét | **D. Vận dụng** |

**E. Tìm tòi, mở rộng**

**-** Phương pháp : Vấn đáp, giải thích

- Kĩ thuật : động não

- Thời gian : 2 phút.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| *Bước 1: Chuyển giao*  - Học thuộc ghi nhớ  - Làm hoàn thành các bài tập.  - Tìm trong bài thơ Sang thu có tình thái từ nào, nêu ý nghĩa của chúng.  - Chuẩn bị bài mới: Các thành phần biệt lập  ( tiếp )  *Bước 2: Thực hiện:*  - GV hướng HS làm ở nhà  *Bước 3: Báo cáo:*  - GV lắng nghe HS báo cáo ở tiết học sau  *Bước 4: Đánh giá:*  - Đánh giá nhận nhận phần chuẩn bị ở nhà của HS | - Học sinh thực hiện ở nhà và báo cáo ở tiết học sau | **E. Tìm tòi, mở rộng** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  20/01/2023 | Dạy | Ngày | 11/02 | 11/02 |
| Tiết | 1 | 3 |
| Lớp | 9A | 9D |

TUẦN 22 - TIẾT 110

**CÁC THÀNH PHẦN BIỆT** **LẬP ( tiếp )**

**I /MỤC TIÊU:** Qua tiết học, học sinh cần nắm được

**1/Kiến thức**:

- Đặc điểm hai thành phần biệt lập: thành phần phụ chú, thành phần gọi đáp

- Công dụng của các thành phần trong câu.

**2/Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

+ Năng lưc sử dụng ngôn ngữ: Sử dụng ngôn ngữ trong đặt câu

**3/ Phẩm chất**

- Học tập sử dụng hai thành phần biệt lập này trong nói và viết.

**II. CHUẨN BỊ**

**Hoạt động 1: Khởi động**

- Phương pháp: Nêu vấn đề

- Kĩ thuật: Động não

- Thời gian: 2 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| *1/ Chuyển giao*  GV: **Chiếu** lên máy ví dụ : Thảo( Lớp trưởng lớp tôi) là bạn đạt kết quả cao nhất trong kì thi vừ qua  ? Cụm từ trong ngoặc đơn dùng để làm gì?  *2/ Thực hiện*  Quan sát, hướng dẫn học sinh trả lời  Yêu cầu *3/ Báo cáo*  học sinh trả lời  *4/ Đánh giá*  GV nhận xét và dẫn vào bài mới  GV giới thiệu bài mới | * Học sinh chú ý ví dụ   - Học sinh phân tích ví dụ  2 học sinh trả lời  - Nhận xét, đánh giá câu trả lời  - Nghe giáo viên chốt và dẫn vào bài mới | **A. Khởi động**  Học sinh hứng thú, có thái độ tích cực đón bài học |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

- Phương pháp: vấn đáp

- KT: động não, KTB

- Thời gian: 18 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| I. Hướng dẫn H tìm hiểu phần gọi đáp  *1/ Chuyển giao*  Yêu cầu HS hđ cá nhân  ?Đọc các ví dụ trên máy chiếu. Chú ý các từ in đậm.  ? Xác định thành phần của câu ? (*nòng cốt câu*)  ? Các từ in đậm ở ví dụ a, b có thuộc nòng cốt câu không?  - Không thuộc nòng cốt câu. (*Không tham gia diễn đạt nghĩa sự việc của câu)*  ? Các từ in đậm ở 2 ví dụ dùng để làm gì ? (*Có tác dụng gì ?*).  GV chốt, ghi bài  \*GV: Vậy những từ “*thưa ông*”, “*này*” gọi là phần gọi - đáp.  ? Vậy em hiểu thế nào là phần gọi đáp và tác dụng của nó. Cho ví dụ ?  *2/ Thực hiện*  Hướng dẫn học sinh làm bài tập  *3/ Báo cáo*  - Lắng nghe HS trình bày  *4/ Đánh giá*  GV nhận xét, dánh giá, chấm điểm  GV chốt KT  ? HS đọc ghi nhớ?  *1/ Chuyển giao*  GV: Đưa 2 bài tập lên **máy chiếu,** yêu cầu học sinh đọc yêu cầu đề bài  ? Yêu cầu học sinh làm nhanh bài tập 1,2  *2/ Thực hiện*  Hướng dẫn học sinh thảo luận, trả lời câu hỏi  *3/ Báo cáo*  - Lắng nghe HS trình bày  *4/ Đánh giá*  GV: Đánh giá, chấm điểm  II. Hướng dẫn H tìm hiểu thành phần phụ chú  *1/ Chuyển giao*  Yêu cầu HS hđ cá nhân  ? Đọc các ví dụ trên máy ? (Chú ý những từ in đậm )  ? Nếu lược bỏ các từ in đậm, nghĩa sự việc của mỗi câu có thay đổi không, vì sao ?  ? Ở câu “a” các từ ngữ in đậm có tác dụng gì ?  Chú thích thêm cho đứa con gái đầu lòng  ? Ở ví dụ “b” cụm từ in đậm có tác dụng gì ?  \*GV: Vậy những từ in đậm đó là thành phần phụ chú.  ? Qua đó em hiểu thế nào là phần phụ chú cũng như tác dụng và hình thức thể hiện của nó ?  *2/ Thực hiện*  Hướng dẫn học sinh thảo luận, trả lời câu hỏi  *3/ Báo cáo*  - Lắng nghe HS trình bày  *4/ Đánh giá*  GV nhận xét, chốt KT và ghi bảng  ? HS đọc ghi nhớ? | - 1HS đọc các ví dụ  - HS xác định các thành phần câu  - Thảo luận tự do và nêu ý kiến, giải thích ý gnhĩa và vai trò của những từ in đậm  - Ghi bài ->  - HS lắng nghe.  - HS trả lời theo ý hiểu và cho ví dụ minh hoạ, ghi bài  - Học sinh đọc 2 bài tâp bài tập 1,2 theo nhóm  -Học sinh làm bài tập theo 2 nhóm  Nhóm 1- HSTB: bài tập 1  Nhóm 2- HSK-G : bài tập 2( VBT/ 24),  - Thời gian: 5 phút  - Đại diện 2 nhóm giải bài tập  - học sinh bổ sung, nhận xét  - nghe giáo viên nhận xét , kết luận  - Học sinh đọc các ví dụ, độc lập giải thích lí do  - 2 học sinh giải thích ý nghĩa của các từ in đậm trong 2 ví dụ  - Học sinh dựa vào ví dụ, suy nghĩ kết luận và đưa ra khái niệm  - Học sinh nghe và ghi bài  **-** đọc ghi nhớ | **B. Hình thành kiến thức**  **I. Thành phần gọi - đáp**  1. Ví dụ:  - *này*” - gọi,thiết lập quan hệ  -*thưa ông*- đáp, duy trì quan hệ  ->TP gọi đáp  2**.**  Ghi nhớ  - là thành phần biệt lập dùng để tạo lập hoặc duy trì mối quan hệ giao tiếp  - Sử dụng những từ dùng để gọi- đáp    \* Bài tập 1,2/ 32  **II. Thành phần phụ chú**  1/ Ví dụ  …- và cũng là đứa con duy nhất của anh…  - …tôi nghĩ vậy*…*  -> thành phần phụ chú  2/ Ghi nhớ  - dùng để bổ sung thêm một số chi tiết cho nội dung chính của câu  - đặt giữa 2 dấu gạch ngang, hai dấu phảy, 2 dấu ngoặc đơn hoặc giữa dấu gạch ngang và dấu phảy, hoặc đặt sau dấu 2 chấm |

**Hoạt động 3: . Luyện tập**

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích, nhóm bàn

- Thời gian : 10 phút.

- KT: động não, KTB

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| *1/ Chuyển giao*  ? Nêu yêu cầu bài tập 3?  *2 Thực hiện*  *Hướng dẫn học sinh làm bài tập 3 theo KT- KTB( Rèn kĩ năng hợp tác)*  *3/ Báo cáo*  - Lắng nghe học sinh trả lời, trình bày  *4/ Đánh giá*  Yêu cầu H nhận xét, sửa chữa  GV nhận xét và cho điểm  ? Đọc yêu cầu của các bài tập 4  ? Yêu cầu H nhận xét bài làm  \*GV bổ sung, chấm điểm | - Học sinh nêu yêu cầu bài tập,  - làm bài tập theo KT- KTB  - Thời gian: 5 phút  - Đại diện nhóm trả lời  ( Học sinh làm tại VBT/ 24)- Độc lập nêu yêu cầu bài tập  - Nhận xét bài làm  -Nghe giáo viên chốt kiến thức  - Độc lập suy nghĩ, trả lời | **C. Luyện tập**  - Bài tập 3/ 33  - Bài tập 4/ 33 |

**Hoạt động 4: . Vận dụng**

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích

- Thời gian : 13 phút.

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| *1/ Chuyển giao*  ? Đọc yêu cầu BT 5?( *năng lực tạo lập văn bản)*  *2/ Thực hiện*  \*GVHD: viết đúng hình thức đoạn văn. Dựa vào nội dung của văn bản đã học để nêu cảm xúc và sử dụng thành phần phụ chú cho hợp lí.  3*/ Báo cáo và đánh giá*  - Hướng dẫn H sửa chữa đoạn văn  - GV tổng hợp đánh giá, chấm điểm | - HS làm việc cá nhân trong 10 phút  - 1 HS khá viết tại bảng  - Học sinh nhận xét, sửa chữa  - Nghe giáo viên sửa chữa  - Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung. | **D. Vận dụng**  Viết đoạn văn |

**Hoạt động 5:Mở rộng, tìm tòi**

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích

- Thời gian : 1 phút.

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| *Bước 1: Chuyển giao*  - Học thuộc ghi nhớ  - Làm hoàn thành các bài tập.  - Chuẩn bị bài mới: Liên kết câu và liên kết đoạn văn  *Bước 2: Thực hiện:*  - GV hướng HS làm ở nhà  *Bước 3: Báo cáo:*  - GV lắng nghe HS báo cáo ở tiết học sau  *Bước 4: Đánh giá:*  - Đánh giá nhận nhận phần chuẩn bị ở nhà của HS | - Học sinh thực hiện ở nhà và báo cáo ở tiết học sau | **E. Tìm tòi, mở rộng** |